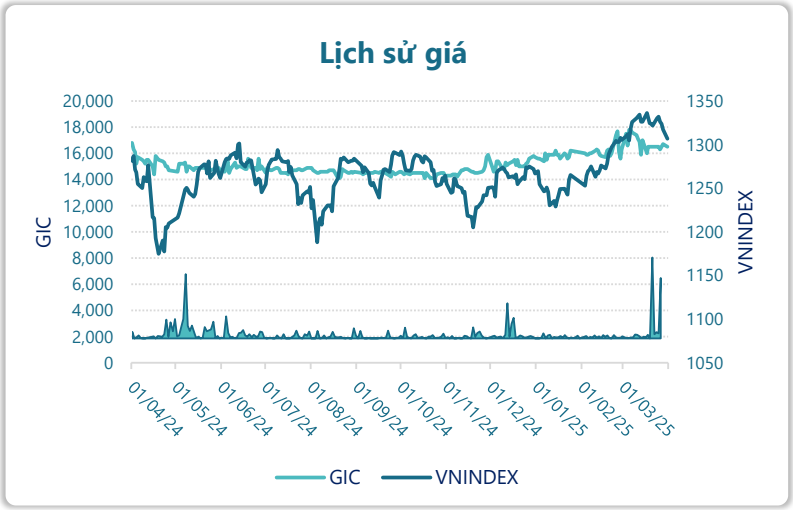
FireAnt

CTCP VSC Green Logistics (HNX: GIC)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,100
SL cổ phiếu LH	12,120,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,890
% sở hữu nước ngoài	10.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	200
P/E	12.4
EPS	1,333

DT thuần

Q1/25

36.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.70| -15.5%

YoY: ▲ 1.60| 4.6%

LN sau thuế

Q1/25

2.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.60| -18.1%

YoY: ▼0.08| -2.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

11.4%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2024

159

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.0| -7.5%

LN sau thuế

2024

16.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.40| -2.4%

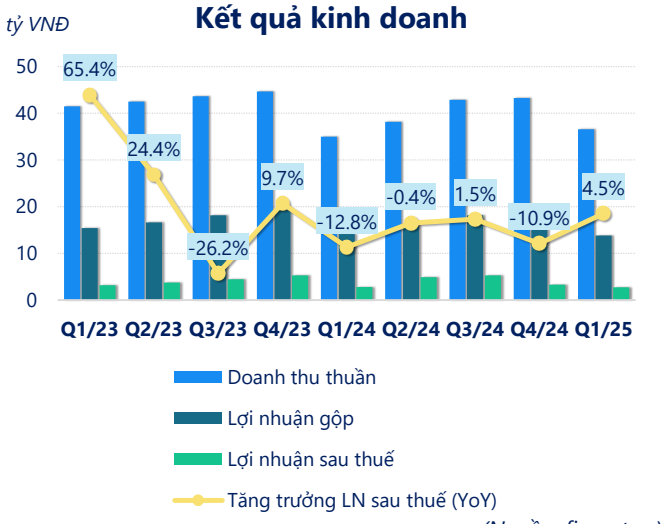
ROE

2024

6.7%

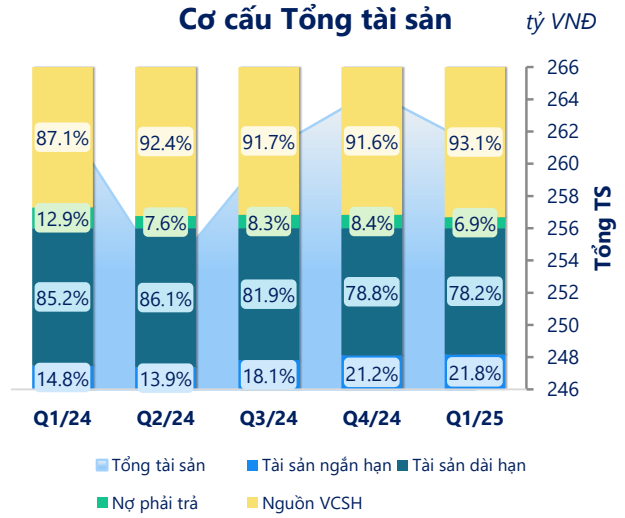
+/- YoY: ▼ 0.2%

Kết quả kinh doanh



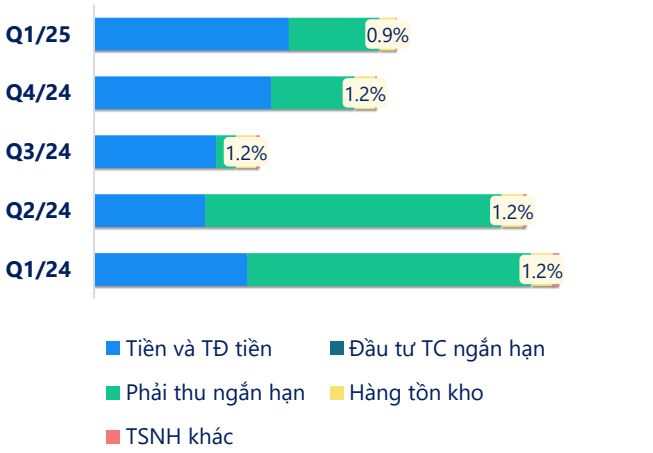
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



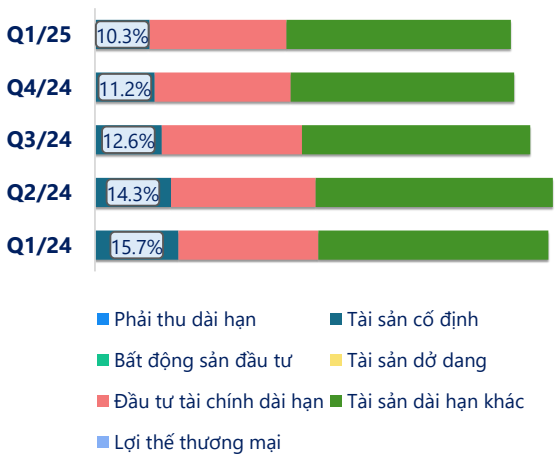
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



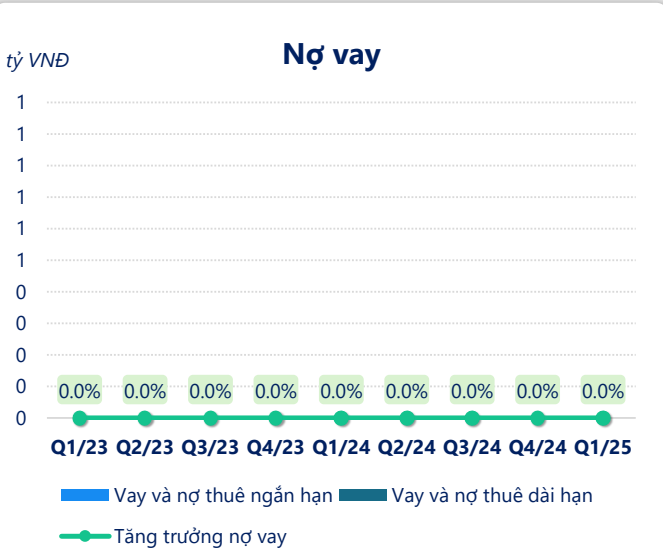
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



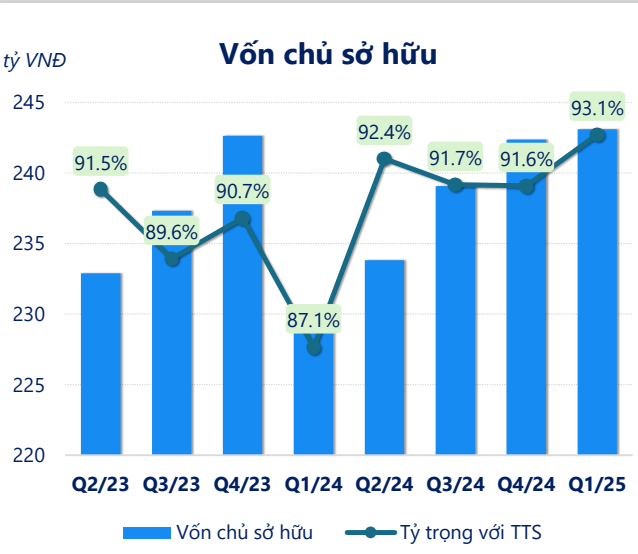
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



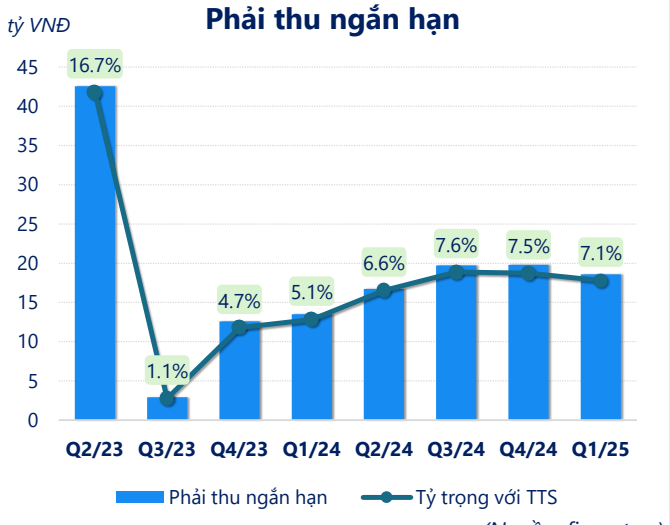
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



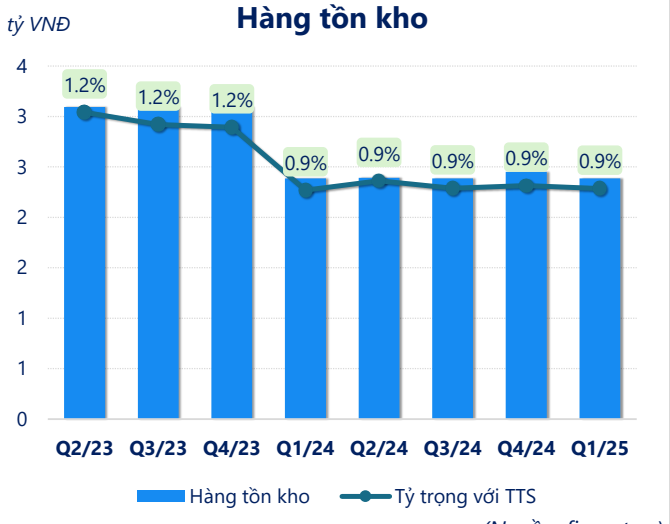
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



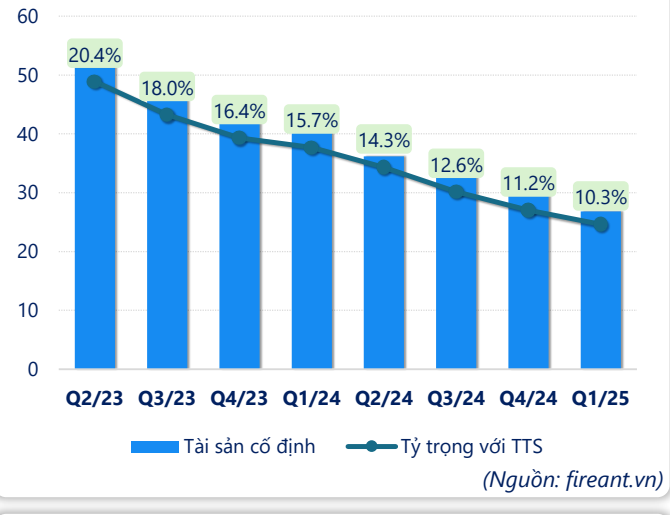
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



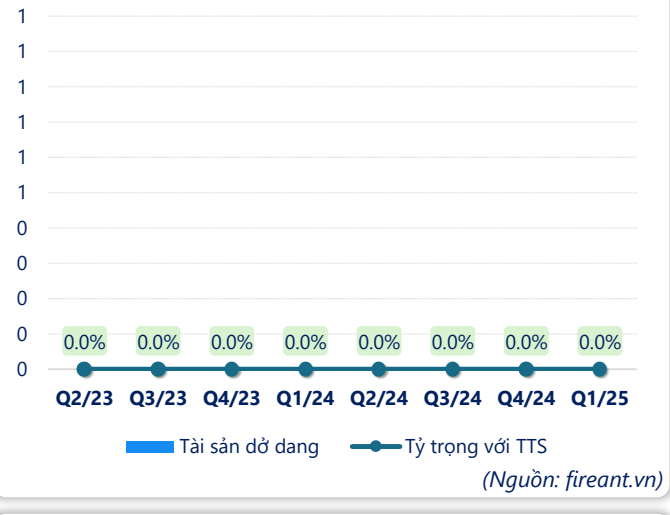
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



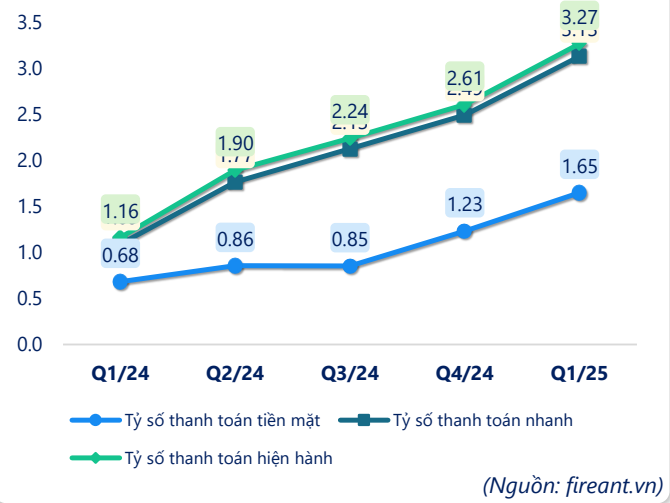
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



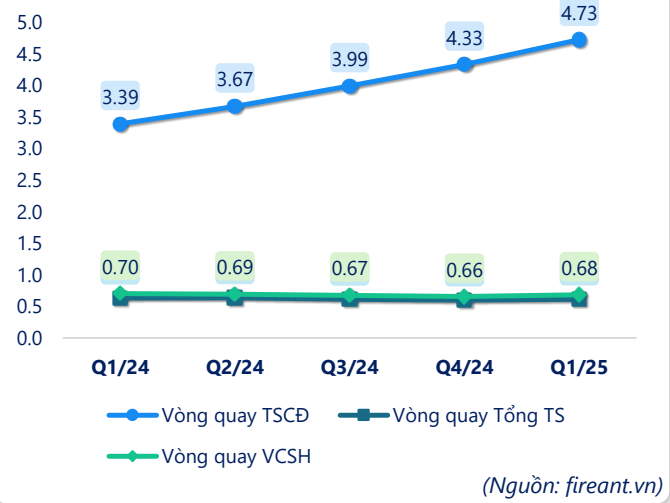
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**263**	**253**	**261**	**264**	**261**
Tài sản ngắn hạn	**38.8**	**35.2**	**47.3**	**56.0**	**56.8**
Tiền và tương đương tiền	22.8	15.9	18.0	26.4	28.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	7.00	7.00	7.00
Phải thu ngắn hạn	13.5	16.7	19.7	19.8	18.6
Hàng tồn kho	2.39	2.39	2.39	2.45	2.39
Tài sản ngắn hạn khác	0.15	0.18	0.21	0.29	0.18
Tài sản dài hạn	**224**	**218**	**214**	**208**	**204**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	41.3	36.2	32.8	29.7	26.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	69.1	68.9	68.7	67.6	67.3
Tài sản dài hạn khác	114	113	112	111	110
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**34.0**	**19.2**	**21.7**	**22.1**	**18.0**
Nợ ngắn hạn	**33.4**	**18.6**	**21.1**	**21.5**	**17.4**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	5.98	4.83	4.02	3.36	3.25
Nợ dài hạn	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**229**	**234**	**239**	**242**	**243**
Vốn chủ sở hữu	**229**	**234**	**239**	**242**	**243**
Vốn điều lệ	121	121	121	121	121
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)